

CÔNG TY CỔ PHẦN SEAREFICO
SEAREFICO CORPORATION

-----000-----

Số/No.: 072/CV/SRF/BTGD/26

V/v: Giải trình biến động số liệu

Báo cáo tài chính Quý 2.2026 so với Quý 2.2025

Re: Explanation of business result

Q2.2026 compared to Q2.2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Independence - Freedom - Happiness

-----000-----

TP. HCM. ngày 30 tháng 7 năm 2026

HCM City, July 30th, 2026

Kính gửi - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
To - THE STATE SECURITIES COMMISSION
- HO CHI MINH CITY STOCK EXCHANGE (HOSE)

- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
Based on Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020, issued by the Ministry of Finance providing guidelines on the disclosure of information in the securities market;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất Q2.2026 và Q2.2025 đã được công bố.
Based on the separate and consolidated financial statements for Q2.2026 and Q2.2025 that have been disclosed.

Công ty Cổ phần Searefico (Mã CK: SRF) giải trình về Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trên Báo cáo tài chính Quý 2.2026 như sau:

Searefico Corporation (SRF) provides the following explanation regarding its business results in the Q2.2026 financial statements:

1. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT / CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENT

CHỈ TIÊU ITEMS	Q2.2026 VND	Q2.2025 VND	BIẾN ĐỘNG VARIANCE +/- VND	TỶ LỆ RATE +/- %
Doanh thu thuần <i>Revenue</i>	471,055,236,763	284,143,656,934	186,911,579,829	65.78%
Giá vốn hàng bán/ <i>COGS</i>	467,487,986,308	280,774,658,239	186,713,328,069	66.50%
Lợi nhuận gộp <i>Gross profit</i>	3,567,250,455	3,368,998,695	198,251,760	5.88%
Doanh thu hoạt động tài chính <i>Financial Income</i>	126,240,370,791	39,615,742,882	86,624,627,909	218.66%
Chi phí tài chính <i>Financial expenses</i>	24,317,459,105	21,576,277,190	2,741,181,915	12.70%
Chi phí quản lý doanh nghiệp <i>SG&A</i>	79,429,987,583	25,359,347,998	54,070,639,585	213.22%
Lợi nhuận trước thuế <i>Profit before tax</i>	27,881,788,943	(2,712,788,362)	30,594,577,305	1127.79%
Lợi nhuận sau thuế <i>Profit after tax</i>	8,389,883,337	(3,733,668,910)	12,123,552,247	324.71%

Nguyên nhân chính dẫn đến tăng LNST hợp nhất so với cùng kỳ là do trong Quý 2.2025, nhóm Công ty ghi nhận khoản thu nhập tài chính đột biến từ việc chuyển nhượng cổ phần tại công ty con. Đây là khoản thu nhập không thường xuyên và không phát sinh trong Quý 2.2026.

The primary reason for the decrease in consolidated net profit compared to the same period last year is that in Q2.2025, the Group recognized a one-off financial income from the divestment of shares in a subsidiary. This non-recurring income did not recur in Q2.2026.

2. BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG / SEPARATE FINANCIAL STATEMENT

CHỈ TIÊU ITEMS	Q1.2026 VND	Q1.2025 VND	BIẾN ĐỘNG VARIANCE +/- VND	TỶ LỆ RATE +/- %
Doanh thu thuần Revenue	125,545,706,271	36,579,533,345	88,966,172,926	243.21%
Giá vốn hàng bán/ COGS	147,397,895,038	40,775,567,773	106,622,327,265	261.49%
Lợi nhuận gộp Gross profit	(21,852,188,767)	(4,196,034,428)	(17,656,154,339)	420.78%
Doanh thu hoạt động tài chính Financial Income	124,416,767,366	3,376,968,433	121,039,798,933	3584.27%
Chi phí tài chính Financial expenses	45,481,054,934	12,823,361,192	32,657,693,742	254.67%
Chi phí quản lý doanh nghiệp SG&A	21,296,760,061	(8,252,168,814)	29,548,928,875	358.07%
Lợi nhuận trước thuế Profit before tax	30,739,903,430	(6,236,142,782)	36,976,046,212	592.93%
Lợi nhuận sau thuế Profit after tax	24,447,391,966	(4,464,738,414)	28,912,130,380	647.57%

Trong Quý 2.2025, Công ty ghi nhận khoản thu nhập tài chính đột biến từ việc chuyển nhượng cổ phần công ty con. Đây là khoản thu nhập mang tính không thường xuyên đồng thời là yếu tố chính dẫn đến sự biến động lợi nhuận trước thuế và sau thuế so với cùng kỳ.

In Q2.2025, the Company recognized a financial income arising from the divestment of shares in a subsidiary. This was a non-recurring income and the primary driver of the variance in profit before tax and profit after tax compared to the same period last year..

HÀN SE
AREFICO
ĐSE: SRP
N:0301825

Công ty Cổ phần Searefico xin giải trình đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Quý cổ đông nắm rõ.

Searefico Corporation would like to provide this explanation to the State Securities Commission, the Ho Chi Minh City Stock Exchange, and all shareholders for their understanding.

Trân trọng./.

Sincerely./.

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/ As stated above;
- HĐQT (báo cáo)/ BOD (reported);
- Lưu VT/Archived.



CÔNG TY CỔ PHẦN SEAREFICO
SEAREFICO CORPORATION

NGUYỄN KHOA ĐĂNG
Tổng Giám đốc/ Chief Executive Officer

